

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2019/HS-ST
Ngày 26 -02- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nhữ Văn Vinh và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện bình Giang tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 2000, tại xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở: Thôn P, xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức C (tên khác là Tr) và bà Đoàn Thị Ng. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ khởi tố về tội Cướp tài sản. Bị cáo thuộc đối tượng hộ gia đình nghèo.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 12/11/2018 thì bị tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Điều – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài cho bản thân, vào khoảng 12 giờ ngày 08/11/2018, Nguyễn Đức T đã điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda-wave biển kiểm soát 34K1-035.85 (để đề phòng bị phát hiện, bị cáo tháo biển kiểm soát cất vào cốp xe) có gắn thêm thiết bị chiếu sáng và mang theo một con dao bấm dài 21cm đi từ nhà sang hướng địa phận huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương với dự định nếu thấy người có tài sản thì sẽ sử dụng vũ lực để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 18 giờ 20 phút, tại đoạn đường gom cầu vượt Thái Quyền, thuộc xã Thái Học, huyện Bình Giang, T nhìn thấy chị Lê Thị H điều khiển xe máy đi trong đường gom, trên người đang đeo một túi phía trước ngực, nên T điều khiển xe máy tiếp cận chị H rồi dùng tay bóp vào mông chị H khiến chị H hoảng sợ tăng ga xe máy bỏ chạy, T tiếp tục đuổi theo, ép, chặn xe máy chị H khiến xe chị H bị đổ, chị H nhảy ra khỏi xe và định bỏ chạy, T liền lấy dao bấm ra và quát “mày mà chạy tao đâm chết” và tiến đến dí dao vào gần bụng chị H và yêu cầu H phải đưa tiền cho T. Chị H hoảng sợ lấy trong túi đeo trên người 01 ví da, bên trong có 110.000 đồng, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân. Do chị H xin lại thẻ ATM và chứng minh nhân dân, T lấy ví nhưng rút thẻ ATM và Chứng minh nhân dân xuống đất. Cũng lúc đó T phát hiện trong túi của chị H còn có điện thoại, nên chiếm đoạt luôn chiếc điện thoại Iphone 5s của chị H trị giá 1.600.000 đồng. Sau khi lấy được điện thoại, do có ánh đèn xe đang đi tới, nên T đã điều khiển xe máy mang theo tài sản chiếm đoạt bỏ chạy và về nhà đi ngủ. Trên đường về T đã vứt bỏ chiếc ví của chị H (ví đã cũ, trị giá 0 đồng), chỉ giữ lại tiền. Số tiền chiếm đoạt được T mua xăng xe máy hết 75.000 đồng, còn lại 36.000 đồng T giữ.

Căn cứ lời khai của chị H, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm chiếc Iphone bằng định vị, nên phát hiện được Nguyễn Đức T đang sử dụng và tiến hành điều tra, T đã khai nhận toàn bộ sự việc như nêu trên. Quá trình điều tra đã thu giữ được chiếc xe máy (kèm theo đăng ký xe), dao bấm mà T đã sử dụng và số tiền chiếm đoạt được còn lại sau khi T đã đem đi tiêu sài cá nhân là 36.000 đồng, chiếc điện thoại Iphone 5s của chị H. Ngoài ra còn thu giữ các mảnh vỡ từ gương chiếu hậu xe máy của chị H do bị đổ xe khi bị T ép, chặn. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại, số tiền 36.000 đồng cho chị H.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố Nguyễn Đức T về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi cướp tài sản của chị Lê Thị H như nêu trên.

Bị hại chị Lê Thị H khai: Vào chiều 08/11/2018 chị bị 01 nam thanh niên (sau này chị xác định được chính là Nguyễn Đức T) đã điều khiển xe máy ép chặn xe của chị phải dừng lại rồi dùng dao đe dọa và chiếm đoạt tài sản của chị với nội dung như nêu trên. Chị xác định đã nhận được điện thoại, số tiền 36.000 đồng (là tiền còn lại trong số 110.000 đồng chiếm đoạt của chị H) từ bị cáo T giao nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền còn lại là 75.000 đồng và tiền chị yêu cầu T phải bồi thường vì làm hư hỏng xe máy của chị là 125.000 đồng, tổng là 200.000 đồng thì chị cũng đã nhận được từ bà Đoàn Thị Ngoan (mẹ đẻ của T) thay T bồi thường. Vì vậy chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Đức T phạm tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, tính từ ngày bị tạm giữ (09/11/2018).

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm không còn giá trị sử dụng; các mảnh gương xe bị vỡ.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave biển kiểm soát 34K1-035.85 (có kèm theo 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Đức T) trên xe có gắn thêm thiếu bị chiếu sáng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn cho bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo là thuộc hộ nghèo và có đơn đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại

không lớn; áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo đã tự nguyện khai báo về vụ án, nên được coi là đã đầu thú, mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trong gia đình có biến cố về tinh thần làm ảnh hưởng đến tinh thần của bị cáo đó là việc chị gái bị cáo cách đây vài năm bị lừa và hiện đang mất tích, bố mẹ bị cáo đều đang ốm đau. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù. Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

Bị hại nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngoan xác định tự nguyện cho bị cáo 200.000 đồng đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải trả lại khoản tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, với biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/11/2018, với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, khi phát hiện chị Lê Thị H đi xe máy ở đường gom cầu vượt Thái Quyền và trên người có đeo túi xách, Nguyễn Đức T đã sử dụng xe máy đuổi theo, ép xe của chị H dừng lại, dùng dao bấm (chuẩn bị từ sẵn từ trước đó) đe dọa chị H rồi chiếm đoạt của chị H 111.000 đồng cùng 01 điện thoại Iphone 5s trị giá 1.600.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.711.000 đồng.

Hành vi sử dụng vũ lực chiếm đoạt tài sản nêu trên bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm của hành vi, nhưng vì muốn có tiền tiêu sài, nên vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Bị cáo dùng xe máy để ép, chặn xe máy của chị H đang lưu thông trên đường khi đang tăng ga chạy nhanh hơn, sử dụng dao bấm đưa vào gần bụng của chị H để uy hiếp chị H nhằm đạt được mục đích chiếm đoạt tài sản, là sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm vì có khả năng gây ảnh hưởng nghiêm

trọng đến sức khỏe, thậm chí đến tính mạng bị hại. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, đúng như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang.

[3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Hiện đang bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ khởi tố, điều tra về việc thực hiện hai hành vi cướp tài sản vào ngày 27/10/2018 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; tích cực tác động để nhờ mẹ để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về quan điểm của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 1.711.000 đồng, nhưng bị truy tố theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tài sản bị chiếm đoạt thực tế trong vụ án là có giá trị không lớn so với định lượng về tài sản chiếm đoạt là căn cứ để bị truy tố theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là 50.000.000 đồng; mặt khác chị H cũng chưa bị thiệt hại thực tế về sức khỏe. Do vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Còn đối với đề nghị cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo sau khi thực hiện tội phạm không tự đến cơ quan công an để tự khai báo mà bị cơ quan điều tra phải thông qua hoạt động nghiệp vụ để truy tìm người phạm tội, sau khi phát hiện ra bị cáo đang sử dụng điện thoại của chị H cơ quan điều tra triệu tập bị cáo lên làm việc, tại cơ quan điều tra bị cáo mới khai nhận vụ việc. Như vậy, đây không phải là trường hợp đầu thú theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới khung của điều luật của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, thực hiện tội phạm có chuẩn bị, tính toán từ trước thể hiện bằng việc bị cáo đã cất giấu biển kiểm soát của xe vào trong cốp xe để khó bị phát hiện và dễ tẩu thoát; chuẩn bị sẵn dao bấm làm công cụ và mặc dù bị cáo bắt đầu đi từ nhà từ khoảng 12 giờ, nhưng bị cáo lựa chọn thời điểm thực hiện tội phạm là vào khoảng hơn 18 giờ, lúc trời nhá nhem tối, chọn nơi thực hiện tội phạm là đường gom của đường cao tốc xa khu dân cư, mật độ người qua lại thưa; sử dụng công cụ, thủ đoạn nguy hiểm thực hiện tội phạm; ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, hiện đang bị cơ quan tố tụng huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương điều tra về 02 hành vi cướp tài sản do bị cáo chỉ mới thực hiện ngày 27/10/2018 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh

Hải Dương, cách lần phạm tội này một thời gian ngắn. Trong hai hành vi đó có một hành vi bị cáo sử dụng dao cướp tài sản, trong lúc giằng co đã đâm bị hại gây thương tích tổn hại sức khỏe 29%. Chỉ sau đó một thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện tội phạm lần này, cho thấy ý thức rất coi thường pháp luật của bị cáo. Xét nhân thân, tính chất hành vi phạm tội, ý thức thực hiện tội phạm rõ ràng của bị cáo, thì cần phải áp dụng mức hình phạt cho tương xứng đối với bị cáo để đảm bảo tính trừng trị, răn đe, phòng ngừa tội phạm, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, nhưng có cân nhắc xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khi quyết định hình phạt. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc Iphone 5s đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên vấn đề bồi thường đã được giải quyết xong.

Bà Đoàn Thị Ngoan tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền đã bồi thường thay bị cáo, nên không xem xét.

[8]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Wave biển kiểm soát 34K1-035.85 (có gắn thêm thiết bị chiếu sáng) kèm theo đăng ký xe là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, thuộc sở hữu của bị cáo là tài sản có giá trị nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với con dao dài 21 cm (dạng dao bấm) thuộc sở hữu của bị cáo là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm, các mảnh gương vỡ là vật chứng thu được từ hiện trường đều không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc hộ gia đình nghèo, có đề nghị được miễn án phí nên căn cứ vào quy định tại nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí cần miễn cho bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Cướp tài sản.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/11/2018).

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Wave, biển kiểm soát 34K1-035.85, đầu xe có gắn thêm thiết bị chiếu sáng. Kèm theo xe là 01 giấy đăng ký xe máy số 064759 do công an tỉnh Hải Dương cấp cho Nguyễn Đức T.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu đen, dạng dao bấm, dài 21cm; các mảnh gương vỡ đựng trong 01 lọ nhựa.

Các vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang và có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Miễn cho bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam Kim chi - Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; người có QLVNQLQ;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Cường